



Ipard

BÁO CÁO THÁNG

CÀ PHÊ

AGRO INFO

THÁNG 05/2022

TIN NỔI BẬT TRONG THÁNG

- ✚ Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tháng 05/2022 đạt 4.270 USD/tấn, giảm 2,38% so với tháng trước và tăng 43,73% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Tháng 05/2022, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 7/2022 trên sàn New York đạt 4.822 USD/tấn, giảm 3,01% so với tháng trước và tăng 47,20% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Tháng 05/2022, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2022 trên sàn London ở mức 2.083 USD/tấn, giảm 0,14% so với tháng trước và tăng 41,90% so với cùng kỳ năm 2021.
- ✚ Tồn kho cà phê tại Hoa Kỳ cuối tháng 04/2022 là 6.003.731 bao tăng 1,64% so với tháng trước.
- ✚ Xuất khẩu cà phê tháng 05/2022 đạt 142,33 nghìn tấn trị giá 324,29 triệu USD, giảm lần lượt 9,60% về lượng và 10,49% về giá trị so với tháng trước nhưng tăng 9,24% và 33,16% so với cùng kỳ năm 2021.



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Biến động giá

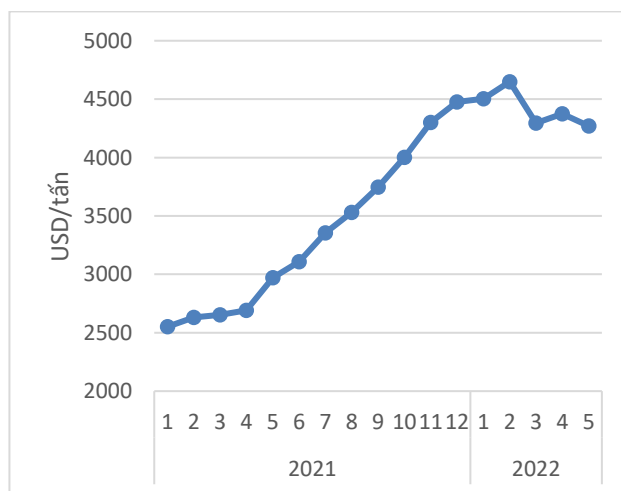
Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tháng 05/2022 đạt 4.270 USD/tấn, giảm 2,38% so với tháng trước và tăng 43,73% so với cùng kỳ năm 2021.

Giá trung bình đối với các nhóm cà phê đều giảm vào tháng 05/2022. So với tháng trước, giá nhóm Arabica Braxin giảm mạnh nhất xuống mức 4.803 USD/ tấn, giảm 3,71%. Tiếp đến là Arabica Colombia đạt 6.315 USD/ tấn, giảm 2,16%. Nhóm cà phê Arabica khác đạt 5.741 USD/tấn, giảm 1,88%. Nhóm cà phê Robusta đạt 2.273 USD/tấn, giảm 0,84%.

So với cùng kỳ năm trước, nhóm Arabica Brazil tăng cao nhất với 54,67%, tiếp đến là cà phê Arabica Colombia tăng

43,94%, cà phê Arabia chế biến ướt khác tăng 39,66% và cuối cùng là nhóm cà phê Robusta với 29,39%.

Hình 1 : Biểu đồ biến động giá chỉ số cà phê ICO (USD/tấn)



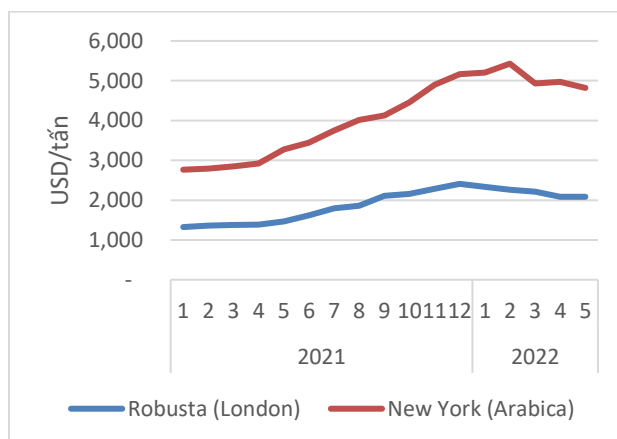
Nguồn: ico.org



Tháng 05/2022, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 7/2022 trên sàn New York đạt 4.822 USD/tấn, giảm 3,01% so với tháng trước và tăng 47,20% so với cùng kỳ năm 2021. Tương tự, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2022 trên sàn London ở mức 2.083 USD/tấn, giảm 0,14% so với tháng trước và tăng 41,90% so với cùng kỳ năm 2021.

Hình 2 : Biểu đồ biến động giá trên 2 sàn London, New York

ĐVT: USD/tấn



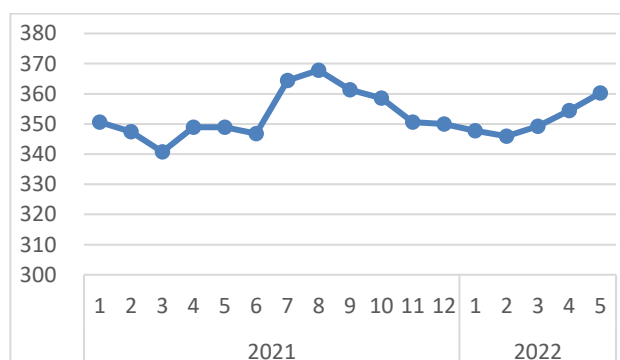
Nguồn: theice.com

Biến động tồn kho

Theo Hiệp hội Cà phê Xanh Hoa Kỳ, các kho dự trữ tại cảng của nước này đã tăng 97.125 bao, tương đương tăng 1,64% trong tháng 05/2022, lượng tồn kho này ở mức 6.003.731 bao 60 kg vào cuối tháng.

Hình 3 : Biến động tồn kho cà phê tại USA

ĐVT: ngàn tấn



Nguồn: Hiệp hội cà phê xanh Hoa Kỳ

Xuất khẩu

Theo ICO, tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 4 đạt tổng cộng 10,9 triệu bao các loại, giảm hơn 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung 7 tháng đầu tiên của niên vụ 2021-2022 (từ tháng 10 năm ngoái), xuất khẩu toàn cầu vẫn tăng nhẹ 0,6% so với cùng thời điểm của niên vụ trước, lên mức 78 triệu bao.

Về chủng loại cà phê xuất khẩu, lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu trong tháng 4 đạt hơn 9,9 triệu bao, giảm từ mức 10,2 triệu bao so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế trong 7 tháng đầu niên vụ, xuất khẩu cà phê nhân xanh đạt 69,7 triệu bao, giảm 0,9%.

Xét theo khu vực, từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2022, xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ giảm 12,7% xuống còn 33,8 triệu bao. Đáng chú ý, các lô hàng từ Brazil, nước xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới trong giai đoạn này chỉ đạt 23,6 triệu bao, giảm tới 18% so với cùng kỳ niên vụ trước. Sự sụt giảm này chủ yếu là do Brazil tiếp tục phải đối mặt tình trạng thiếu container mặc dù tình hình đã cải thiện trong những tuần gần đây. Mặt khác, nước này cũng có một vụ mùa nhỏ hơn theo chu kỳ hai năm một lần của cây cà phê arabica.

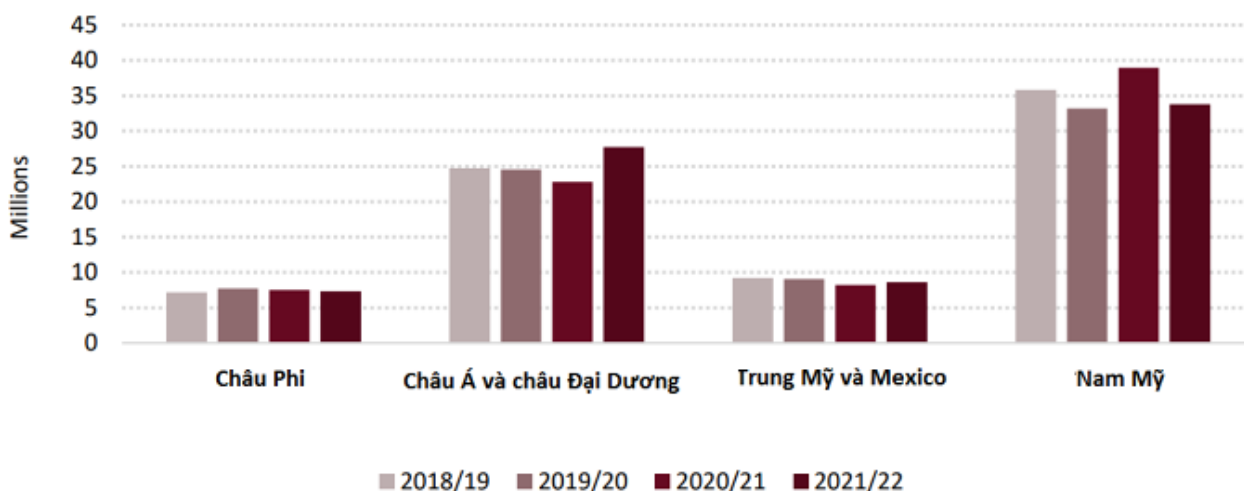
Khối lượng xuất khẩu từ Colombia, nước xuất khẩu hàng đầu thế giới khác cũng giảm 9,8% trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại, xuống còn 7,3 triệu bao do điều kiện thời tiết bất lợi kéo dài làm giảm sản lượng. Tính riêng trong tháng 4, xuất khẩu của Colombia giảm đến 17,8% so với cùng kỳ, chỉ đạt 0,9 triệu bao.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Á và châu Đại Dương tiếp tục tăng mạnh 20,9% trong tháng 4, lên gần 4 triệu bao. Đưa tổng xuất khẩu của khu vực này trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại tăng 9% so với cùng kỳ niên vụ trước, lên mức 28,1 triệu bao.

ICO cho rằng mức tăng mạnh này một phần là do cơ sở so sánh ở mức thấp của năm ngoái. Trong cùng thời điểm này năm ngoái xuất khẩu cà phê của Việt Nam lần lượt giảm 20% trong tháng 4 và giảm 14,3% trong 7 tháng đầu niên vụ 2020-2021 do các vấn đề hậu cần như thiếu container, chi phí vận chuyển tăng cao và tình trạng tắc nghẽn cảng tại các điểm đến tại Mỹ và châu Âu.

Các lô hàng xuất khẩu của Ấn Độ cũng tăng 7,8% lên 0,6 triệu bao vào tháng 4 và tăng 36,5% lên 4,23 triệu bao trong 7 tháng đầu vụ 2021-2022.

Hình 4: Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong 7 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 04/2022)



Nguồn: ICO

Tương tự, xuất khẩu cà phê từ Indonesia tăng 13,6% lên 0,5 triệu bao vào tháng 4 và tăng 17,0% lên 4,9 triệu bao trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại. Xuất khẩu của Indonesia tăng mạnh là nhờ lượng cà phê hòa tan được vận chuyển ra nước ngoài tăng lên 1,6 triệu bao trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại so với chỉ 1,1 triệu bao của cùng kỳ.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Phi giảm 10,1% trong tháng 4, xuống mức 1,1 triệu bao. Trong 7 tháng đầu năm cà phê hiện tại, xuất khẩu của khu vực này đã giảm xuống 7,3 triệu bao từ mức 7,5 triệu bao của cùng kỳ.

Uganda là nguyên nhân chính khiến xuất khẩu của khu vực này giảm mạnh do hạn hán ở một số vùng trồng cà phê của Uganda khiến sản lượng sụt giảm. Cụ thể, xuất khẩu của Uganda đã giảm 24,1% xuống 0,4 triệu bao trong tháng 4. Qua đó, đưa xuất khẩu của nước này trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại giảm xuống còn 3,3 triệu bao từ mức 3,4 triệu bao của cùng kỳ.

Ngoài ra, xuất khẩu của Ethiopia tăng mạnh 24,2% trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại trong khi Tanzania tăng nhẹ 0,1%.

Còn tại khu vực Trung Mỹ và Mexico, xuất khẩu của khu vực này trong tháng 4 đã tăng 0,8% lên 2,1 triệu bao và lũy kế trong 7 tháng tăng 4,7%, đạt tổng cộng 8,6 triệu bao.

Trong tháng 4, xuất khẩu của Costa Rica và Mexico giảm lần lượt là 33% và 12,3%, trái lại Guatemala và Nicaragua tăng lần lượt là 4,7% và 22%.

Honduras, nhà xuất khẩu lớn nhất trong khu vực, đã xuất khẩu gần 0,8 triệu bao trong tháng 4, đưa xuất khẩu của nước này trong 7 tháng đầu niên vụ hiện tại lên gần 3 triệu bao, tăng 1,1% so với cùng kỳ vụ trước.

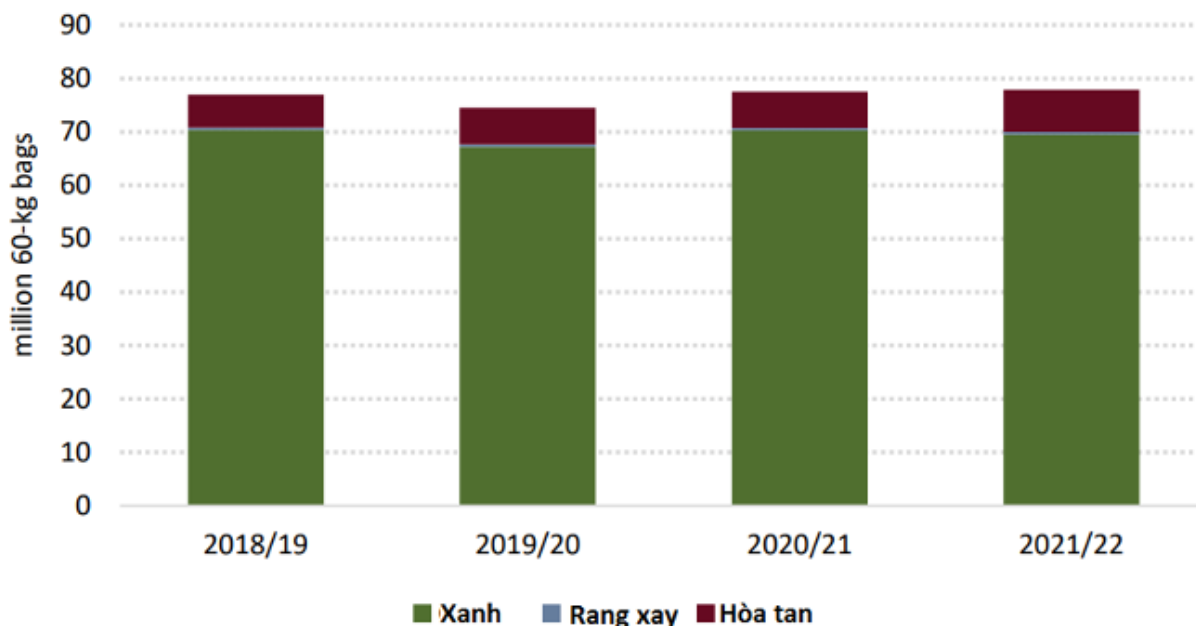
Trong tháng 4, tổng xuất khẩu cà phê hòa tan toàn cầu giảm 2,1% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 1 triệu bao. Tuy nhiên, tính chung 7 tháng đầu niên vụ 2021-2022, xuất khẩu cà phê hòa tan vẫn tăng khá mạnh 15,7% lên mức 7,9 triệu bao.

Kết quả này đã đưa tỷ trọng cà phê hòa tan trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê toàn cầu lên mức 9,6% (tính theo trung bình 12 tháng) vào tháng 4/2022 từ 9% của cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất với 2,3 triệu bao trong 7 tháng đầu niên vụ 2021-2022, tiếp theo là Indonesia với 1,6 triệu bao, Ấn Độ ở vị trí thứ ba với 1,2 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê rang xay sau khi giảm vào tháng trước đã tăng 7,5% trong tháng 4 lên 72.138 bao.

Hình 5: Xuất khẩu các nhóm cà phê chính trong 6 tháng đầu niên vụ 2021-2022 (tháng 10/2021 đến tháng 04/2022)



Nguồn: ICO

Tình hình xuất khẩu cà phê của các nhà sản xuất lớn cập nhật như sau:

Indonesia: Dữ liệu thương mại của chính phủ Indonesia cho thấy, xuất khẩu cà phê robusta trong tháng 3/2022 đạt 126.740 bao, giảm 119.991 bao (tương đương mức giảm 48,6%) so với tháng 3/2021. Kết thúc niên vụ cà phê theo truyền thống (từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022), Indonesia xuất khẩu đạt 4.568.248 bao, tăng 1.327.903 bao (tăng gần 41%) so với niên vụ cà phê 2020 – 2021.

Trong niên vụ mới này, dự báo Indonesia sẽ xuất khẩu nhiều hơn 2,86% hay 181.000 bao so với niên vụ trước với tổng số 6.500.000 bao cà phê nhân. Con số này nhiều hơn một chút so với 6.319.000 bao cà phê nhân mà Indonesia xuất khẩu trong niên vụ cà phê từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022.

Braxin: Xuất khẩu cà phê của Brazil giảm trong tháng 4 cũng tác động tích cực lên giá cà phê thế giới. Hiệp hội xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafe) cho biết, xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 4 đạt 2,81 triệu bao, giảm so với 3,78 triệu bao tháng 3 và giảm so với 3,7 triệu bao tháng 4/2021.

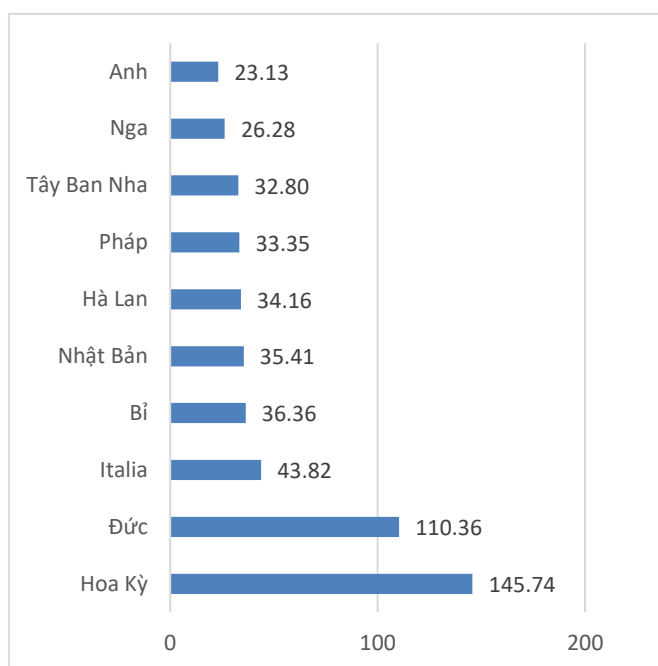


Nhập khẩu

Tình hình nhập khẩu cà phê toàn cầu được các quốc gia tổng hợp báo cáo đầy đủ sau 3 tháng. Do đó tính đến tháng 01/2022 biến động tại một quốc gia nhập khẩu lớn như sau:

- Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là quốc gia đứng đầu về nhập khẩu cà phê với 145,74 nghìn tấn, tăng 9,98% so với tháng trước và tăng 21,08% so với cùng kỳ năm trước.
- Đức ở vị trí thứ 2 với 110,36 nghìn tấn, tăng 16,21% so với tháng trước và giảm 10,01% so với cùng kỳ năm trước.
- Italia là nước nhập khẩu cà phê thứ 3 thế giới, đạt 43,82 nghìn tấn, giảm 19,43% so với tháng trước và giảm 2,01% so với cùng kỳ năm trước. [5]

Hình 6: Top 10 thị trường nhập khẩu tháng 01/2022 (ĐVT: nghìn tấn)



Nguồn: Trademap

Tình hình sản xuất

Theo ICO, tổng sản lượng cà phê niên vụ 2021/22 là 167,2 triệu bao, giảm 2,1% so với 170,83 triệu bao của năm trước. Sản lượng arabica dự kiến sẽ giảm 7,1% xuống 93,97 triệu bao, từ 101,16 triệu bao trong năm 2020/21, trong khi sản lượng Robusta được dự đoán sẽ tăng 5,1% lên 73,2 triệu bao, tăng so với 69,67 triệu bao của năm trước. Sản lượng ở châu Á và

châu Đại Dương ước tính tăng 7,1% trong năm 2021/22, tăng từ 48,0 triệu bao lên 51,4 triệu bao. Tuy nhiên, sản lượng của Nam Mỹ ước tính sẽ giảm 7,6% xuống còn 77,5 triệu bao, từ 83,8 triệu bao trong niên vụ 2020/21. Ngoài ra, sản lượng của Mexico và Trung Mỹ dự kiến sẽ giảm 3,5%, từ 19,7 triệu bao xuống 19,0 triệu bao cho năm cà phê hiện tại. Sản lượng của châu Phi ước tính sẽ giảm 0,3 điểm phần trăm từ 19,33 triệu bao năm 2020/21 xuống 19,27 triệu bao cho niên vụ cà phê 2021/22.

Indonesia: Mạng lưới nông nghiệp toàn cầu có uy tín của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ USDA đã dự báo sản lượng cà phê của Indonesia cho niên vụ từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023, hiện đang trong vụ thu hoạch, đạt tổng cộng 11.350.000 bao, cao hơn 7,28% so với niên vụ cà phê trước đó vào tháng 4 năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, với sản lượng được báo cáo là 10.580.000 bao. Số liệu sản xuất cho niên vụ cà phê từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023 được dự báo bao gồm cà phê Robusta 10.000.000 bao và cà phê Arabica 1.350.000 bao.

Tiêu thụ

Theo ICO, tiêu thụ cà phê thế giới dự kiến sẽ tăng 3,3%, lên 170,3 triệu bao loại 60 kg vào năm 2021/22 so với 164,9 triệu bao cho năm 2020/21. Tiêu thụ cà phê của Bắc Mỹ ước tính sẽ tăng 5,4% từ 30,3 triệu bao trong năm 2020/21 lên 31,9 triệu bao cho niên vụ cà phê hiện tại. Tiêu thụ của châu Âu dự kiến sẽ phục hồi trở lại, đạt 54,2 triệu bao, tăng từ 52,0 triệu bao trong năm 2020/21. Mức tiêu thụ của Châu Á và Châu Đại Dương tiếp tục tăng ổn định, từ 39,7 triệu bao lên 40,8 triệu bao cho niên vụ cà phê 2021/22. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng ở Mexico & Trung Mỹ và Nam Mỹ sẽ vẫn ở mức thấp lần lượt là 0,3% và 0,5%. Tiêu thụ ở châu Phi ước tính tăng 2,4 điểm phần trăm, từ 11,4 triệu bao năm 2020/21 lên 11,7 triệu bao cho niên vụ cà phê 2021/22.

Chênh lệch giữa sản xuất và tiêu dùng cho năm 2021/22 do đó được ước tính là âm 3,1 triệu bao. Sự cân bằng đã thay đổi chủ yếu do sự điều chỉnh đáng kể về tiêu dùng của Venezuela, nhưng xu hướng chung có thể góp phần làm giảm dự trữ, vì tiêu thụ vượt sản lượng cà phê niên vụ 2021/22.

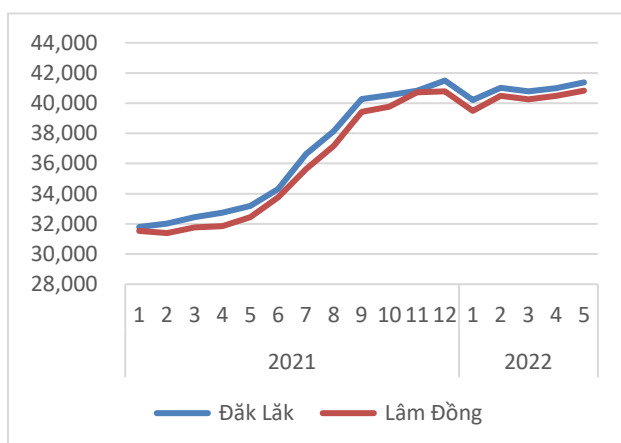
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Biến động giá

Trong tháng 05/2022, giá cà phê Robusta đại lý thu mua tại khu vực Tây Nguyên biến động tăng so với tháng trước. Trong đó, giá cà phê thu mua trung bình trong tháng tại Đắk Lắk là 41.370 đồng/kg, tăng 0,94% so với tháng trước và tăng 24,65% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá cà phê thu mua tại đại lý ở Lâm Đồng trung bình là 40.827 đồng/kg, tăng 0,82% so với tháng trước và tăng 25,87% so với cùng kỳ năm 2021. [7]

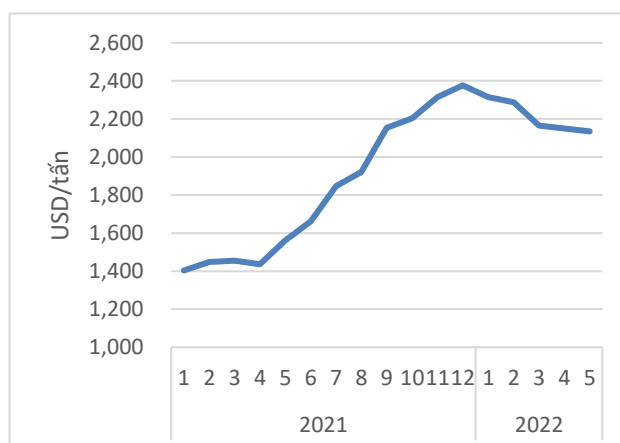
Giá cà phê xuất khẩu giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) trong tháng 05/2022, giảm 0,72% so với tháng trước, đạt bình quân 2.135 USD/tấn, tăng 36,80% so với cùng kỳ năm ngoái. [8]

Hình 6: Biến động giá cà phê nội địa (Lâm Đồng, Đắk Lắk), ĐVT: đồng/kg



Nguồn: CTV AgroInfo

Hình 7: biến động giá cà phê xuất khẩu FOB (HCM), ĐVT: USD/tấn

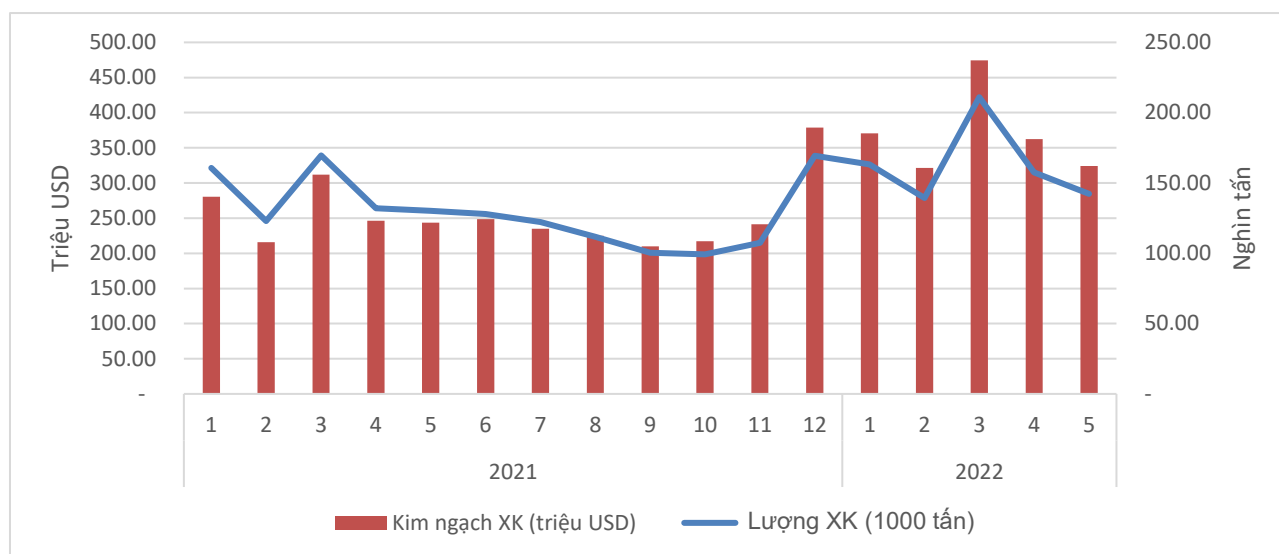


Nguồn: Bộ tài chính

Xuất khẩu

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê tháng 05/2022 đạt 142,33 nghìn tấn trị giá 324,29 triệu USD, giảm lần lượt 9,60% về lượng và 10,49% về giá trị so với tháng trước nhưng tăng 9,24% và 33,16% so với cùng kỳ năm 2021.

Tháng 05/2022, giá cà phê xuất khẩu bình quân của Việt Nam đạt 2.278 USD/tấn, giảm nhẹ 0,98% so với tháng trước và tăng 21,89% so với cùng kỳ năm trước. [6].

Hình 8: Biến động lượng và giá trị xuất khẩu

Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Sản xuất trong nước

Theo Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại các tỉnh Tây Nguyên những năm qua việc trồng xen các đối tượng cây công nghiệp và cây ăn quả trong vườn cà phê đã mang lại thu nhập ổn định và bền vững hơn, đặc biệt hiệu quả kinh tế cao khi trồng xen sầu riêng, bơ và hồ tiêu.

Theo báo cáo của các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vùng Tây Nguyên có 163.500 ha các loại cây trồng được trồng xen trong vườn cà phê, bằng 25,1% tổng diện tích cà phê.

Các tỉnh có diện tích trồng xen lớn là Đắk Lắk có 81.400 ha, bằng 38,1% tổng diện tích cà phê của tỉnh; Đắk Nông có 51.200 ha, bằng 38%; Lâm Đồng có 23.000 ha, bằng 13,1%; Kon Tum có 5.900 ha, bằng 20,5%; Gia Lai có 1.600 ha, bằng 1,6%.

Các đối tượng trồng xen trong vườn cà phê như: cây ăn quả 58.500 ha; trong đó sầu riêng 28.500 ha, bơ 28.100 ha, hồng 1.400 ha, cây ăn quả khác 600 ha.

Trồng xen cây công nghiệp 62.700 ha, gồm: hồ tiêu 49.800 ha; điều 7.300 ha; mắc ca 5.000 ha; dâu tằm 600 ha; cây trồng khác 9.200 ha.

Theo Cục Trồng trọt, trồng xen cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm trên vườn cà phê như hồ tiêu, sầu riêng, bơ, điều... nhằm đa dạng hóa sản phẩm, tạo thêm việc làm, nâng cao và ổn định thu nhập cho người dân, hạn chế được những rủi ro về giá cả và biến động của thị trường, góp phần ổn định diện tích cà phê.

Ngoài ra, trồng xen còn có tác dụng làm cây che bóng, chắn gió cho cà phê, hạn chế bốc hơi nước, giữ ẩm cho cà phê, phát triển bền vững trong điều kiện biến đổi khí hậu.

Một số mô hình cà phê trồng xen hiệu quả như tại tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kon Tum lợi nhuận từ trồng xen cà phê với cây sấu riêng đạt từ 200 - 350 triệu đồng/ha; cây bơ từ 100 - 150 triệu đồng/ha.

Theo số liệu thống kê, khu vực Tây Nguyên hiện có hơn 603.000ha cà phê đang cho thu hoạch, trong đó, tỉnh Đắk Lắk có diện tích cà phê lớn nhất toàn vùng với gần 210.000ha, chiếm 62,06% tổng diện tích cây lâu năm của toàn tỉnh.

Có thể thấy, cà phê là sản phẩm nông nghiệp chủ lực trong cơ cấu nền kinh tế của tỉnh Đắk Lắk, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng sản phẩm xã hội và kim ngạch xuất khẩu hằng năm của địa phương này. Do đó, cà phê ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu nhập của đại đa số người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay, hình thức tổ chức sản xuất cà phê chủ yếu là sản xuất cá thể, quy mô nhỏ lẻ, manh mún. Trong tổng số 210.000ha cà phê của tỉnh Đắk Lắk, có đến 90% diện tích là do nông dân tự trồng, chăm sóc và quản lý. Các khâu thu hái, sơ chế vẫn ở tình trạng “mạnh ai nấy làm” nên việc kiểm soát chất lượng rất khó.

Hơn 40 năm nay, cây cà phê đã định hình là cây trồng trọng điểm của tỉnh Đắk Lắk. Trước đây, toàn tỉnh chỉ có 5.000ha thì hơn 10 năm nay, diện tích cà phê đã tăng lên hơn 200.000ha.

Cà phê là cây trồng chủ lực của tỉnh Đắk Lắk, chiếm gần 1/3 tổng diện tích và sản lượng cà phê của cả nước. Khoảng hơn 60% diện tích cây trồng dài ngày trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là cây cà phê. Tuy nhiên, hiện nay, người trồng cà phê ở đây đang gặp rất nhiều khó khăn, vật tư đầu vào cùng các loại chi phí khá lớn.

Để đảm bảo thu nhập, lợi nhuận cho người sản xuất và phát triển ngành hàng cà phê, điều quan trọng nhất là người trồng cà phê phải tìm cách giảm chi phí đầu tư, áp dụng khoa học kỹ thuật, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng cà phê. Bên cạnh đó, cần khai thác, phát triển các sản phẩm có giá cao hơn như cà phê đặc sản, cà phê hữu cơ, cà phê có chứng nhận.

Việt Nam hiện là nhà sản xuất cà phê robusta – nguyên liệu chính của món cà phê uống liền và espresso – lớn nhất thế giới. Theo số liệu do Bộ Nông nghiệp Mỹ công bố, Việt Nam có khả năng đã sản xuất gần 1/5 lượng cà phê của thế giới trong giai đoạn 2021 – 2022 với hơn 1,86 triệu tấn.

Chiến sự hầu như không ảnh hưởng tới các đơn hàng xuất khẩu cà phê của Việt Nam, do khu vực xung quanh vùng chiến sự (Nga, Ukraine, Belarus) không phải là thị trường chính; còn doanh số bán hàng sang Liên minh Châu Âu (EU) – thị trường chủ lực – vẫn được duy trì

tương đương với năm ngoái. Trong khi cà phê hạt (thô) thống trị danh mục xuất khẩu thì các sản phẩm cà phê chế biến của Việt Nam vẫn đang vật lộn tìm đường tiến ra thị trường thế giới bởi khách hàng vốn đã quen thuộc với những thương hiệu nổi tiếng toàn cầu như Nestle, ...

Việt Nam đặt mục tiêu sẽ đưa các sản phẩm đã qua chế biến lên chiếm 25% tổng doanh thu từ xuất khẩu cà phê trong vòng 5 năm tới, so với mức dưới 10% như hiện tại. Trong khi đó, thị trường nội địa cũng được dự báo sẽ tăng trưởng tốt, tiêu thụ khoảng 12% sản lượng cà phê.

VICOFA khuyến nghị người trồng cà phê tại địa phương nên kết hợp với nhau theo mô hình hợp tác xã và liên kết cùng những nhà xuất khẩu để đạt được quy mô lớn, chuẩn hóa quy trình canh tác, khuyến khích việc sử dụng các giống năng suất cao, cải thiện hệ thống thủy lợi,... để thích ứng trước tình trạng biến đổi khí hậu.

Theo thống kê, Quảng Trị hiện có trên 4 nghìn ha cà phê, trong đó gần 3,9 nghìn ha kinh doanh; năng suất bình quân hiện chỉ đạt trên 1 tấn/ha (cà phê nhân). Qua khảo sát của ngành nông nghiệp Quảng Trị, có thời điểm, trên 53% diện tích cà phê già cỗi, thoái hóa và nhiễm sâu bệnh, giảm năng suất.

Năm 2017, UBND tỉnh Quảng Trị triển khai đề án tái canh và phát triển bền vững cây cà phê chè trên địa bàn giai đoạn 2017 - 2020, có tính đến năm 2025. Giai đoạn 2017 - 2025, Quảng Trị sẽ tái canh 1.910 ha cà phê, tập trung vào 10 xã, thị trấn trồng cà phê chủ lực trên địa bàn huyện Hướng Hóa.

Ngoài giống cà phê nông dân canh tác lâu nay là Arabica, ngành nông nghiệp Quảng Trị đưa vào thử nghiệm và tuyển chọn được 2 giống cà phê chè gồm THA1 và TN9 đáp ứng điều kiện sản xuất trên địa bàn và xây dựng 2 vườn cây đầu dòng cà phê chè Catimor đạt tiêu chuẩn để lấy hạt gieo ươm với diện tích 2 ha để chuẩn bị nguồn giống phục vụ tái canh.

Tây Nguyên có trên 640.000ha cà phê, chiếm trên 92% diện tích cả nước, sản lượng thu hoạch đạt 1,67 triệu tấn, chiếm khoảng 95% sản lượng cà phê cả nước; 87 cơ sở chế biến cà phê, chiếm 36,4% cả nước.

Có thể khẳng định cà phê là cây trồng chủ lực của nông dân Tây Nguyên. Trước đây, người dân chỉ thu hoạch nhân cà phê còn hoa, vỏ vứt bỏ hoặc tận dụng một phần làm phân.

Tuy nhiên những năm gần đây nhiều công ty, hợp tác xã (HTX) đã tìm tòi, học hỏi để tận dụng hoa, vỏ cà phê làm trà. Đây là một trong những sản phẩm mới có thể giúp người dân, doanh nghiệp nâng cao thu nhập.

Là một trong những người tiên phong trong việc sử dụng vỏ, hoa cà phê để làm trà, ông Lê Văn Vương, Giám đốc Công ty Sản xuất và Thương mại Vương Thành Công (TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) khẳng định sản phẩm này có tiềm năng kinh tế rất lớn. Hiện

nay Công ty Vương Thành Công có 2 loại trà bán trên thị trường là trà làm từ vỏ và hoa của vườn cà phê hữu cơ.

Mỗi năm, 2 loại trà trên Công ty Vương Thành Công sản xuất được hơn 500kg, giá bán ra thị trường cao. Trong đó trà từ vỏ cà phê có giá 1,3 triệu đồng/kg; còn trà từ hoa cà phê có giá 5 triệu đồng/kg. Hiện các sản phẩm trà của công ty được bày bán trên hầu hết các sàn thương mại điện tử và một số siêu thị. Trong đó, TP.HCM, Hà Nội và Đắk Lắk là 3 địa phương có lượng tiêu thụ sản phẩm lớn.

Nguồn tham khảo

- [1] Hiệp hội Cà Phê Quốc Tế (ICO)
- [2] Sàn giao dịch The Ice. (theice.com)
- [3] Hiệp Hội Cà Phê Xanh Hoa Kỳ (Green Coffee Association)
- [4] Báo cáo thị trường cà phê tại trang web scasa.co.za
- [5] Tổng hợp số liệu Trademap.com
- [6] Trang tin Reuters.com
- [7] Thông tin từ cộng tác viên dự án VnSAT tại các tỉnh Tây Nguyên
- [8] Trang thông tin tổng hợp cà phê: <http://giacaphe.com/>
- [9] Trang thông tin thị trường hàng hóa Việt Nam: Vinanet.vn
- [10] Thông tấn xã Việt Nam.
- [11] Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- [12] Hải Quan Việt Nam
- [13] Trang tin TinTayNguyen.com
- [14] Trang tin Vietnambiz